

quy, các loại hình trường công lập, dân lập, bán công nhằm thỏa mãn yêu cầu phổ cập và nâng cao trình độ văn hóa, nghề nghiệp cho thanh niên, thiếu niên và nhân dân.

d) Gắn chặt quá trình đào tạo với yêu cầu sử dụng lực lượng lao động xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học với thực nghiệm trong sản xuất. Phân bố hợp lý mạng lưới trường theo ngành và lãnh thổ theo hướng trường mầm non, trường phổ thông gắn với địa bàn dân cư; trường chuyên nghiệp gắn với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ sở sản xuất; trường đại học và cao đẳng bố trí ở các thành phố và các vùng kinh tế lớn. Xây dựng các trường đại học lớn đa ngành có trình độ cao về nghiên cứu khoa học và đào tạo.

d) Cải tiến mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục và đào tạo từ cơ sở trường học đến toàn ngành theo hướng đảm bảo tính thống nhất về đầu mối quản lý, đồng thời đảm bảo tính chủ động phối hợp của các ngành, các địa phương.

Các trường đại học, cao đẳng đại bộ phận do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý, trừ các trường thuộc các ngành y tế, văn hóa — nghệ thuật, an ninh và quốc phòng.

Các trường chuyên nghiệp (trung học chuyên nghiệp, dạy nghề) đại bộ phận do các Ủy ban Nhân dân địa phương trực tiếp quản lý.

Các trường mầm non, phổ thông và giáo dục bổ túc do các địa phương quản lý.

*Điều 3.* — Tiến hành khẩn trương, kiên quyết việc thực hiện tổ chức, sắp xếp lại mạng lưới trường, nhưng chuẩn bị kỹ, có bước đi cụ thể, không gây xáo trộn lớn trong toàn bộ hệ thống. Phải làm xong về cơ bản việc sắp xếp mạng

lưới các trường trong cả nước vào cuối năm học 1993 — 1994.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức — cán bộ của Chính phủ, Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội, Ủy ban Khoa học Nhà nước xây dựng những chính sách, chế độ cụ thể về tổ chức và cán bộ của các trường, về tài chính, về chế độ quản lý của Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố đối với các trường, bảo đảm cho các trường sau khi sắp xếp lại có điều kiện hoạt động tốt hơn trước.

*Điều 4.* — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
PHAN VĂN KHẢI

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 252-CT ngày 19-8-1991 về việc cho phép thành lập Liên đoàn võ thuật cờ truyền Việt Nam.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ chỉ thị số 1-CT ngày 5 tháng 1 năm 1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng;*

*Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam và ý kiến của Bộ Văn hóa — Thông tin và Thể thao,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam.

Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*  
NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 258-CT ngày 10-9-1991 về việc cho phép thành lập Hội Dân tộc học Việt Nam.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ chỉ thị số 1-CT ngày 5 tháng 1 năm 1989 về việc quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;*

*Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hội Dân tộc học Việt Nam và ý kiến của Viện Khoa học xã hội Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép thành lập Hội Dân tộc học Việt Nam.

Hội Dân tộc học Việt Nam tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*  
NGUYỄN KHÁNH

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ** số 44-TC/TCT/CS ngày 13-8-1991 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96-HĐBT ngày 5-4-1991 về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu.

Căn cứ các Luật thuế, căn cứ nội dung bản quy định về khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, ban hành kèm theo Quyết định số 96-HĐBT ngày 5-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện những nội dung quy định về thuế, như sau:

#### 1. — ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

1. Căn cứ Điều 2 của Luật thuế doanh thu và Điều 2 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, các cơ sở sản xuất hàng hóa để xuất khẩu thì không phải nộp thuế doanh thu; nếu sản xuất các mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt dùng để xuất khẩu thì cũng không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Sản xuất hàng hóa để xuất khẩu không phải nộp thuế theo quy định trên, bao gồm:

— Cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu những hàng hóa do mình sản xuất ra, hoặc ủy thác cho 1 đơn vị khác xuất khẩu hộ.

— Trực tiếp bán hàng hóa do mình sản xuất cho đơn vị xuất nhập khẩu